TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 685/2023/HC-PT Ngày 16 - 8 - 2023 V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/8/2023 và 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 405/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2023/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1920/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường L, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn D: Bà Nguyễn Thị Kim L. (có mặt)

- *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Cẩm T - chức vụ: Giám đốc. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Huỳnh Thị

Huệ Tr - Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Văn D trình bày:

Diện tích 100.796,0m^2 đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa số 22 tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại phường K, thành phố B do UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 cho ông Nguyễn Văn Th ngày 25/4/2006. Đến ngày 21/8/2018 vợ chồng ông Th chuyển nhượng lại cho ông D toàn bộ diện tích đất này theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng thực của Văn phòng công chứng Th.

Sau đó ông D nộp hồ sơ nhận chuyển nhượng thửa đất trên vào Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B để hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng theo quy định. Ngày 04/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đã giải quyết xong thủ tục chuyển nhượng và xác nhận tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, diện tích được nhận chuyển nhượng chỉ là 60.000m^2, diện tích còn lại 40.796,0m^2 được xác định là ngoài hạn mức phải chuyển sang thuê đất.

Ngày 17/5/2021, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 2812/STNMT-VPĐK gửi Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc xin ý kiến hướng dẫn đối với hạn mức đất nông nghiệp khi công nhận quyền sử dụng đất và khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản.

Ngày 15/7/2021, Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường có Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC gửi Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc hướng dẫn áp dụng quy định về hạn mức sử dụng đất nông nghiệp.

Sau khi nghiên cứu Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC ngày 15/7/2021 của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường, ông D nhận thấy trường hợp sử dụng đất của ông thuộc trường hợp 6, đủ điều kiện để công nhận toàn bộ diện tích nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất 100.796,0m^2 đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa 22, tờ bản đồ số 28 phường K, thành phố B. Do đó, ông D đã nộp lại bộ hồ sơ nhận chuyển nhượng thửa đất trên vào Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng theo như hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường tại Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC ngày 15/7/2021. Tuy nhiên, đến ngày 20/4/2022, ông D nhận được Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc không thực hiện giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28, lý do thửa đất được cấp giấy vượt quá hạn mức quy định của Luật đất đai.

Việc ông D nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên là ngay tình hợp pháp, thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận đúng quy định, hợp đồng được công chứng, chứng thực, hiện không tranh chấp nhưng nay Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không công nhận toàn bộ diện tích thửa đất ông D đã nhận chuyển nhượng là vi phạm pháp luật về đất đai, không thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường tại Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC ngày 15/7/2021

Từ những viện dẫn và chứng cứ nêu trên, ông D thấy việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG về việc không thực hiện giải quyết chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 40.796,0m^2 còn lại của thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 cho ông D là trái quy định pháp luật về đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông D nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy bỏ Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG ngày 20/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện việc giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn D đối với diện tích đất còn lại (40.796,0m^2 đất nuôi trồng thủy sản tại Phường K, thành phố B) thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 28 theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên & Môi trường tại Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC ngày 15/7/2021.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (gọi tắt là Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trình bày:

- Đối với việc cấp giấy lần đầu và chuyển nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 do UBND thị xã B cấp ngày 25/4/2006:

Năm 2005, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị L có Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 100.796m^2 thuộc thửa số 34 tờ bản đồ số 28 tại phường K với nguồn gốc do tự khai phá năm 1985, được UBND phường K xác nhận ngày 09/12/2005. Ngày 25/04/2006, ông Th, bà L được UBND thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 với diện tích 100.796m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản.

Năm 2018, ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị L chuyển nhượng toàn bộ diện tích 100.796m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản cho ông Phạm Văn D theo Hợp đồng chuyển nhượng số 420 được Văn phòng Công chứng Th chứng nhận ngày 21/8/2018.

Đến năm 2021, ông Phạm Văn D nộp hồ sơ chuyển nhượng tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ thuộc UBND thành phố B. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 18/05/2021 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B có buổi làm việc với ông Phạm Văn D liên quan đến vấn đề hạn mức công nhận quyền sử dụng đất. Tại buổi làm việc, ông Phạm Văn D đồng ý với nội dung thửa đất có 60.000m^2 là trong hạn mức, còn lại 40.796m^2 vượt hạn mức chuyển sang thuê để lại trong giấy

chứng nhận số AD 801301 cấp ngày 25/4/2006. Đến ngày 07/6/2021, ông Phạm Văn D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận số DC 662830 với diện tích 60.000m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản, thửa đất số 81 tờ bản đồ 26 tại phường K, thành phố B. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đăng ký biến động trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 với nội dung chuyển nhượng cho ông Phạm Văn D với diện tích 60.000m^2 đất nông nghiệp trong hạn mức. Diện tích còn lại 40.796m^2 đất nông nghiệp (ngoài hạn mức phải chuyển sang thuê đất theo quy định). Sau đó, ông Phạm Văn D tiếp tục nộp hồ sơ chuyển nhượng (đối với phần diện tích 40.796m^2 vượt hạn mức) tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Qua thẩm tra hồ sơ căn cứ theo các quy định pháp luật, Văn phòng đăng ký đất đai nhận thấy trường hợp này không đủ điều kiện giải quyết nên đã trả hồ sơ theo văn bản số 647/VPDK-DKCG ngày 20/4/2022.

- Về ý kiến cơ sở pháp lý của vụ việc:

Tại điều 70 Luật đất đai 2003 quy định: *"Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá 3 héc ta đối với mỗi loại đất"* và Điều 97 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai năm 2003 quy định: *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt, không có tranh chấp, sử dụng đất có với hiệu quả thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 70 của Luật Đất đai; trường hợp vượt hạn mức thì được tính thêm hạn mức quy định tại khoản 5 Điều 70 của Luật Đất đai và khoản 4 Điều 69 của Nghị định này; nếu vượt hạn mức đã tính thêm thì phải chuyển sang thuê đất đối với diện tích vượt hạn mức. Tất cả các trường hợp nêu tại khoản này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".*

Theo nội dung trên thì trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt, không có tranh chấp, sử dụng đất hiệu quả thì được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức (theo đó đất nuôi trồng thủy sản là 03ha), trường hợp vượt hạn mức thì được tính thêm 1 lần hạn mức nữa (đối với đất nuôi trồng thủy sản thêm 03ha); nếu vượt hạn mức đã tính thêm thì phải chuyển sang thuê đất đối với diện tích vượt hạn mức.

Theo Điều 210 Luật đất đai 2013 quy định: *"Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng diện tích đất nông nghiệp được giao vượt hạn mức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải chuyển sang thuê theo quy định của Luật này".*

Do vậy, trường hợp của ông Nguyễn Văn Th bà Nguyễn Thị L được UBND thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 với diện tích 100.796m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản thì có 60.000m^2 trong hạn mức công nhận quyền sử dụng đất và 40.796m^2 vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần diện tích trong hạn mức được công nhận thì được thực hiện các quyền

của người sử dụng đất được quy định tại Điều 166 và 167 Luật Đất đai 2013 (trong đó có quyền được chuyển nhượng), đối với phần vượt hạn mức phải liên hệ UBND thành phố B để làm thủ tục thuê đất theo quy định (sau khi được cho thuê được thực hiện các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật đất đai 2013).

Theo hướng dẫn của của Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC là chưa phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2003 và 2013. Do vậy, việc Văn phòng đăng ký đất đai áp dụng các quy định của pháp luật đất đai trả hồ sơ theo Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG ngày 20/4/2022 là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2023/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định như sau:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 168, 188, 129, 130 Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D:

- Hủy Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG ngày 20/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chưa giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường K, thành phố B.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện việc giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn D đối với diện tích đất 40.796,0m^2 đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 26566.28.22 (nay là thửa số 34, tờ bản đồ số 26) tại phường K, thành phố B theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2023, Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có văn bản xin xét xử vắng mặt, cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Về nội dung:

Ngày 25/4/2006, UBND thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 801301 cho ông Nguyễn Văn Th đối với thửa đất số 26566.28.22; diện tích 100796,0m^2 loại đất nuôi trồng thuỷ sản. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AD 801301 không xác định diện tích trong hạn mức sử dụng đất và diện tích vượt hạn mức sử dụng đất. Ngày 21/8/2018, ông Th và vợ là bà Nguyễn Thị L ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 100.796,0m^2 cho ông Phạm Văn D. Hợp đồng được Văn phòng Công chứng Th chứng thực.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 130 Luật đất đai 2013 quy định: *"Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân không quá 10 lần hạn mức giao đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đối với mỗi loại đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 của Luật này"* và tại điểm a khoản 1 Điều Luật đất đai 2013 quy định *"1. Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau: a) Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long"*. Như vậy, đối chiếu với các quy định trên thì ông Phạm Văn D được nhận chuyển nhượng đất nuôi trồng thủy sản tối đa là 30 hec ta.

Ông D nhận chuyển nhượng 100.796,0m^2, so với hạn mức nhận chuyển nhượng đất được quy định tại Điều 129 Luật Đất đai 2013 (30 héc ta) là nhỏ hơn nhiều lần, nên được xác định nằm trong hạn mức nhận chuyển nhượng.

Mặt khác, khoản 8 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013 quy định *"Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng diện tích đất nông nghiệp được giao vượt hạn mức trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải chuyển sang thuê đất theo quy định của Luật này"*. Đối tượng được áp dụng trong trường hợp này là người sử dụng

đất được Nhà nước giao đất, không áp dụng cho người nhận chuyển nhượng thông qua giao dịch dân sự.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác định ông D nhận chuyển nhượng diện tích 100.796,0 m^2 đất nuôi trồng thủy sản, trong đó xác định trong hạn mức sử dụng là diện tích 60.000 m^2 và vượt hạn mức sử dụng đất là 40.796,0m^2 và buộc ông D phải liên hệ tới UBND cấp huyện để làm thủ tục thuê đất đối với diện tích 40.796,0m^2 là không phù hợp với quy định pháp luật đã được viện dẫn trên.

Ngoài ra, ngày 17/5/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 2812/STNMT-VPĐK xin ý kiến của Tổng cục Quản lý Đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận chuyển nhượng 10ha đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Ngày 15/7/2021, Tổng cục Quản lý Đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 1496/TCQLĐĐ-CSPC về việc hướng dẫn áp dụng quy định về hạn mức sử dụng đất nông nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau: *"Đối với trường hợp này, ông A đã được cấp giấy chứng nhận 10 ha đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản và đã đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông B theo quy định. Do đó, căn cứ vào Điều 130 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 44 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, ông B được quyền sử dụng 10 ha đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản (trong hạn mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định) và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định".*

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D là có căn cứ; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, về cách tuyên án, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2023/HC-ST ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn D:

- Hủy Văn bản số 647/VPĐK-ĐKCG ngày 20/4/2022 của Văn phòng đăng

ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc chưa giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phường K, thành phố B.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) cho ông Phạm Văn D theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000727 ngày 13/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006050 ngày 06/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2).12b.TTPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng